TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.

2. Bà Hoàng Thị Cát Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án; Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nhan Thị H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thúy K, sinh năm 1998 và 03 con: lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Vũ Đ là đối tượng sử dụng trái phép ma túy. Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 30/10/2023, Đ đến thị trấn LT, huyện LT mua của 01 người chưa rõ lai lịch 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng. Đến 20 giờ cùng ngày, Đ giấu gói ma túy trong nón bảo hiểm đội trên đầu rồi điều khiển xe mô tô biển số 69F1 – 387.91 lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã L thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon dạng túi zip màu trắng có kích thước 2,5cm x 3cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng của Đ cất giấu trong nón bảo hiểm.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xám xanh biển số 69F1 – 387.91 do Đ mượn của chị Nhàn Thị TR. Chị TR không biết Đ mượn xe đi mua ma túy nên CQĐT đã trả lại xe cho chị TR,

- 01 điện thoại hiệu Vivo màu đỏ là tài sản cá nhân của Đ.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 2435/KLGĐ-PC09 ngày 06/11/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong có chữ kí của Huỳnh Vũ Đ, Nguyễn Hoàng Tú và hình dấu tròn màu đỏ Công an xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3607 gam loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 71/CT.VKS-NT ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Huỳnh Vũ Đ về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ Đ từ 16 đến 18 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số: 2435/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ cho Huỳnh Vũ Đ do không liên quan đến vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Vũ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, không tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Vũ Đ đã khai nhận: Vào lúc 20 giờ ngày 30/10/2023 tại ấp 4, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Vũ Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3607 gam ma túy loại: Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 2435/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ cho Huỳnh Vũ Đ do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 2435/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ cho Huỳnh Vũ Đ do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Vũ Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang